

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 06/01/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải và ông Hoàng Minh Đức;

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLHS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Mai Hải Đ**, (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm G1, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Mai Đình H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Bị cáo **Nguyễn Tùng L**, (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1991, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố GL, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Con bà: Mai Thị T1, sinh năm 1968; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Đặng Thị H1, sinh năm 1987; có 2 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Q định số 07/QĐ-XPHC ngày 9/4/2009 của Công an huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt L 75.000đ về hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác; Tại bản án số 46/HSST ngày 19/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt L 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội cưỡng đoạt tài sản; Tại bản án số 47/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa

án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt L 15 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tại bản án số 597/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt L 9 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án “mua bán trái phép chất ma túy” của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên (có mặt).

3. Bị cáo **Dương Văn Q.**(Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1986, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 1, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Dương Mạnh T2, sinh năm 1961; Con bà: Đặng Thị D, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 1 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 04/8/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi kê khai nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Như T4, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm K2, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thu T3, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn LT, xã MT, huyện SS, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt);

3. Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1979; Trú tại: phố GT, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Anh Hàn Đức K, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/6/2021, Công an phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận trình báo của anh Hàn Đức K, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố số 2, phường BH là lái xe của hãng taxi Thái Nguyên với nội dung: Khoảng 23 giờ ngày 04/6/2021 K có đón 02 người khách tại chân cầu vượt Samsung, trên xe nghe họ nói tiếng nước ngoài nghi là tiếng Trung Quốc, sau đó K có liên hệ qua điện thoại mà người khách đưa cho để nghe thì có người Việt Nam nói chuyện nhờ K chở 02 người khách qua chốt kiểm dịch thành phố Sông Công. Do nghi ngờ hai người đàn ông là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên K đã chở hai người đàn ông trên đến Công an phường BH trình báo.

Quá trình tiếp nhận Công an phường BH phối hợp với cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên làm việc yêu cầu hai người đàn ông trên xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy tờ xuất nhập cảnh thì hai người này chỉ xuất trình được 02 chứng minh nhân dân Trung Quốc, không xuất trình được giấy tờ xuất nhập cảnh lưu trú tại Việt Nam và khai họ tên là Lin Zhi H3, sinh ngày 23/7/1991 và Lin Zhi C1, sinh ngày 11/10/1987 cùng trú tại Đường TL, thôn TK, trấn TT, TL, thành phố LN, tỉnh PK, Trung Quốc. Lin Zhi H3 và Lin Zhi C1 trình bày hai người cùng nhập cảnh trái phép qua đường tiểu ngạch cửa khẩu Hữu Nghị ngày 01/5/2021 và được một người Việt Nam đưa đến Thành phố Hạ Long ở đến ngày 02/6/2021 thì đi xe taxi từ Hạ Long về Thái Nguyên để tìm đường về Trung Quốc. Cơ quan Công an tạm giữ của Lin Zhi H3 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu tím, niêm phong bì ký hiệu A1, 1.000.000 đồng tiền Việt Nam và 1.084 nhân dân tệ ; tạm giữ của Lin Zhi C1 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh, niêm phong bì ký hiệu A4.

Hồi 8 giờ ngày 05/6/2021 Công an phường BH bàn giao vụ việc cho Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành mở niêm phong điện thoại thu giữ của Lin Zhi C1 kết quả phát hiện có các nội dung liên quan đến vụ việc.

Tiến hành mở niêm phong điện thoại thu giữ của Lin Zhi H3 kết quả phát hiện có các nội dung liên quan đến vụ việc, trong đó tại phần lịch sử gọi thể hiện có 01 cuộc gọi đến thời lượng 14 giây vào lúc 11 giờ 15 phút tối (23 giờ 15 phút) ngày 04/6/2021 từ thuê bao 0337.595.668. Lin Zhi H3 khai đây là số điện thoại của người lái xe taxi đã đưa H3 và C2 đến Thái Nguyên.

Ngày 05/6/2021 Cơ quan điều tra làm việc với Đại diện chốt liên ngành kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thành phố Sông Công để xác định đêm ngày 04/6/2021, rạng sáng ngày 05/6/2021 tại chốt kiểm dịch có người nào điều khiển phương tiện giao thông là xe ô tô qua chốt và kê khai báo y tế thông tin cá nhân trong đó kê khai số điện thoại 0337.595.666 không. Kết quả đã phát hiện có một tờ kê khai y tế ngày 04/6/2021 của người tên Dương Văn Q, sinh năm 1986 đi xe ô tô BKS 20A-297.56 có kê khai số điện thoại liên lạc là 0337.595.668.

Quá trình xác minh xác định được chiếc xe ô tô nhãn hiệu huyn dai I10 BKS 20A-297.56 là xe ô tô chạy cho hãng taxi Bình An, chi nhánh huyện ĐT , xe được Công ty giao cho Dương Văn Q, sinh năm 1986, trú tại xóm 1, xã CV, huyện ĐT , tỉnh Thái Nguyên quản lý, sử dụng. Tiến hành kiểm tra chiếc xe trên kết quả: Tại cốp xe phía sau phát hiện: 01 túi ni lon màu xanh đựng 02 lon bò húc, 05 chai nước lọc Aquafina, 04 chiếc bánh Fasty, 01 áo phông cộc tay màu trắng, 01 áo phông cộc tay màu đen, 02 áo thu đông dài tay màu đen, 02 quần dài màu đen, 01 quần sooc màu xám, 01 quần sooc kẻ karô nhiều màu, 04 quần lót nam, 01 đôi tất màu đen 01 đôi tất màu xám, 02 đôi dép màu trắng đen, 02 kê

khaiăn xô màu trắng, 01 sạc điện thoại màu trắng. Dương Văn Q kê khai số đồ vật trên là của 02 người đàn ông Trung Quốc để trên xe khi Q đón 02 người này tại cầu Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc về Thái Nguyên và Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, bên trong có lắp 02 sim điện thoại số 0337.595.668 và số 0989.727.731 để phục vụ quá trình điều tra.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Vivo của Q kết quả: Từ số điện thoại 0337.595.668 của Q có các cuộc gọi đến, gọi đi với các thuê bao gồm: Với thuê bao 0378.694.660 từ ngày 07/5/2021 đến ngày 05/6/2021, Q trình bày đây là số điện thoại của Nguyễn Tùng L, các cuộc gọi ngày 04-05/6/2021 là Q và L liên lạc với nhau có nội dung L thuê Q đưa đón 02 người khách Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép từ Vĩnh Phúc về Thái Nguyên; Với thuê bao 0878.720.211 từ ngày 04/6/2021 đến ngày 06/6/2021, Q trình bày đây là số của người con gái đã đưa 02 người Trung Quốc lên xe taxi của Q hồi 22 giờ ngày 04/6/2021 tại khu vực cầu Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Với thuê bao 0878.065.224 ngày 04/6/2021, Q trình bày đây là số điện thoại mà L đã gửi cho Q để liên lạc đón 02 người đàn ông Trung Quốc (số của một trong H người Trung Quốc); Với thuê bao 0878.722.321 hồi 23 giờ ngày 04/6/2021, Q trình bày đây là số của người đàn ông tên Đ gọi điện cho Q để hỏi Q chở khách đi đến đâu rồi và bảo Q đi nhanh lên để đưa 02 người Trung Quốc đến nơi kịp chuyển xe của Đ.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: khoảng 15 giờ ngày 04/6/2021, khi Mai Hải Đ, sinh năm 1999, trú tại xóm Giang 1, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đang ở nhà Phạm Như T4, trú tại xóm K 2, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên thì có một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) sử dụng Nick Wechat “Hoàng Long” gọi vào Nick Wechat “Hải Đ” đặt vấn đề thuê Đ chở 2 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam từ khu vực Trường Đại Học Sư Phạm 2, thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến thị trấn Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để họ vượt biên giới về Trung Quốc với giá tiền công là 4.000 Nhân dân tệ (tương đương 14.500.000 đồng) Đ đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Tùng L, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố GL, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên nói với L: “có 2 khách từ Vĩnh Phúc đi Lạng Sơn, anh bố trí, sắp xếp xe đón khách hộ em”, L trả lời: “để anh tìm xe đã”. Ngay sau đó, L gọi điện thoại cho Dương Văn Q, sinh năm 1986, trú tại xóm 1, xã Cù Vân, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên là lái xe taxi của Công ty TNHH dịch vụ taxi Miền Bắc để thuê Q chở 2 người Trung Quốc từ thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Lạng Sơn, nhưng Q chưa nhận lời. Khoảng 30 phút sau L gọi điện lại cho Đ nhưng Đ cúp máy bận không nghe vì Đ đang bận chơi game trên điện thoại, sau đó Đ dùng điện thoại của T4 gọi lại cho L nói: “em đang bận, có gì

anh liên lạc với anh T4”. Một lúc sau T4 lên phòng Đ nói với T4 “có 2 khách ở Vĩnh Phúc đi Lạng Sơn trả 12.000.000 đồng, anh xem có xe gọi nếu cắt được nữa thì anh lấy để sinh hoạt”, T4 nhất trí, nhưng một lúc không thấy T4 tìm thuê xe nên Đ nói với T4 “gọi cho thằng L ấy”, thì T4 gọi điện cho L thuê L đón 02 người khách Trung Quốc từ Phúc Yên, Vĩnh Phúc về Lạng Sơn với giá 10.000.000 đồng. Khi được T4 đặt vấn đề như trên, L tiếp tục gọi điện thoại cho Q để thuyết phục Q đi đón, đưa khách cho L, Q nói “không, hôm nay nhà em có việc” L nài nỉ “anh cố gắng đi cho em, khoảng 22 giờ anh có mặt ở đó đón khách là được”, Nghe L nói vậy Q đồng ý, nhưng chỉ nhận chở 2 người Trung Quốc về Thái Nguyên. Sau Khi Q nhận lời, L gọi điện cho T4 nói “chỉ có xe đi đến Thái Nguyên thôi, Lạng Sơn xa quá không đi, mà 10 triệu thì không đi được phải tăng tiền lên” lúc này T4 nghe điện có bật loa ngoài cho Đ cùng nghe, T4 quay sang bảo Đ “nghe L nói kia” thì Đ nói “thế thì 6 triệu đồng/01 người, 02 người là 12 triệu đồng về đến Mỏ Cẩm, PL, ĐT ”, T4 thông báo lại cho L giá tiền xe chở 02 khách từ thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về đến Mỏ Cẩm, PL, ĐT là 12 triệu đồng, L đồng ý và từ lúc này T4 không tham gia vào việc đón đưa 02 người Trung Quốc giữa Đ và L nữa. Sau đó, Đ liên lạc lại với người đàn ông sử dụng Nick Wechat “Hoàng Long” thông báo đã có xe chở 2 người Trung Quốc, nhưng chỉ chở đến huyện ĐT , tỉnh Thái Nguyên, người này đồng ý và vẫn trả cho Đ 4.000 nhân dân tệ. Đ yêu cầu chuyển tiền cọc xe, người này đồng ý nói sẽ chuyển H triệu tiền cọc xe, còn số tiền 4.000 nhân dân tệ khi nào đón được khách sẽ trả sau. Một lúc sau, vào khoảng 18 giờ người sử dụng nick Wechat “Hoàng Long” chuyển 2.000.000 đồng từ số tài khoản 159790417 thuộc ngân hàng VPBank (chủ tài khoản Hoàng Văn P, sinh năm 1993, trú tại Thôn CT, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam) vào số tài khoản 109870423741 thuộc ngân hàng VietinBank của Đ với nội dung “cọc xe”, rồi nhắn tin gửi cho Đ số điện thoại 0878065224 của khách và địa điểm đón khách là tại kê khaiu vực trường Đại học sư phạm 2 gần cầu Xuân Hòa, thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đ nhận được tin nhắn đã sử dụng điện thoại của T4 nhắn tin gửi số điện thoại và địa chỉ đón 2 khách Trung Quốc cho L, L nhận được tin nhắn lại tiếp tục gửi cho Q để Q liên hệ đón 2 người Trung Quốc và nhắn thêm “chuyến này anh được 6.000.000 đồng” Q đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày Q điều khiển xe ô tô taxi BKS 20A-297.56 từ bờ hồ Đại Lải đến cầu Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để đón khách. Khi đến nơi Q gặp Nguyễn Thu T3, sinh năm 1994 và Hoàng Thị Huyền T5, sinh năm 1993 đều trú tại thôn LT, xã MT, huyện SS, thành phố Hà Nội đi H xe mô tô chở 2 người Trung Quốc là Lin Zhi H3 và Lin Zhi C1 đến, sau đó H và Chao lên xe ô tô của Q để Q chở về Thái Nguyên. Sau Khi đón được 2 người Trung Quốc, Q thông báo cho L đã đón được khách, L

thông báo cho Đ, Đ thông báo cho người sử dụng Nick Wechat “Hoàng Long” là đã đón được khách. Ngay sau đó người sử dụng Nick Wechat “Hoàng Long” đã chuyển cho Đ số tiền 14.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035675506018 (chủ tài khoản Tống Thị T5, sinh năm 1992, trú tại phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh), Đ nhận được tiền thì lại chuyển vào tài khoản 9704229205941110 của Nguyễn Tùng L tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số tiền 10.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng Đ khấu trừ do L còn nợ Đ trước đó.

Khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, Khi Q đang chờ 2 người Trung Quốc đi trên đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đến đoạn cầu vượt Lý Nam Đế thuộc khu công nghiệp Yên Bình, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, Q sợ khi qua chốt kiểm dịch covid-19 sẽ bị phát hiện việc chở người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp nên Q đã dừng xe ô tô và hướng dẫn 2 người Trung Quốc xuống xe đi bộ vào đường gom cạnh đường cao tốc chờ Q quay lại đón để đi đường khác. Nhưng Khi 2 người Trung Quốc sang đến đường gom thì Hàn Đức K là lái xe taxi biển kiểm soát 20A - 414.88 đi đến hỏi “có đi taxi không” 2 người này gật đầu rồi lên xe ô tô của K. Do nghi ngờ 2 người khách là người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên K đã chở 2 người này đến Công an phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên trình báo.

Tại bản cáo trạng số 94/CT- VKSTN- P1 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Mai Hải Đ, Nguyễn Tùng L, Dương Văn Q về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau Khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo và đề nghị: tuyên bố các bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Tùng L, Dương Văn Q phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

- Áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ xử phạt bị cáo Mai Hải Đ mức án tù 18 đến 24 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

+ xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L mức án tù 18 đến 24 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 348; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn Q mức án tù

15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 13 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền trong thẻ Ngân hàng BIDV để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Q (Trả cho bị cáo Q thẻ ngân hàng sau Khi đã xử lý số tiền trong thẻ); Tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để đảm bảo thi hành án cho Đ; Tịch thu của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1808 để sung quỹ nhà nước; Trả cho H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X; Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại di động; Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể là: của bị cáo Đ là 4.500.000đ; của bị cáo L là 12.000.000đ. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan an ninh điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; việc thu thập tài liệu chứng cứ của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, có 3 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và 1 người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có đủ lời kê khai tại cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử sau Khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đã thảo luận và quyết định: tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời kê khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời nên Mai Hải Đ đã lập nick Wechat “Hải Đ” để quảng cáo nhận đưa, đón người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nhằm mục đích kiếm tiền. Ngày 04/6/2021 Mai Hải Đ được một người sử dụng Nick Wechat “Hoàng Long” thuê Đ chở Lin Zhi H3 và Lin Zhi C1 không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam từ thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến thị trấn Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để vượt biên giới về Trung Quốc với giá tiền công là 4.000 Nhân dân tệ (tương đương 14.500.000 đồng) Đ đồng ý. Sau đó Đ thuê Nguyễn Tùng L chở với giá 12.000.000 đồng, L lại tiếp tục thuê Q chở,

nhưng Q chỉ nhận lời chở khách về đến Mỏ Cẩm, PL, ĐT, Thái Nguyên, L đồng ý và thỏa thuận trả Q tiền công là 6.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 04/6/2021 Q điều Khiển xe ô tô taxi BKS 20A-297.56 đến cầu Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đón Lin Zhi H3 và Lin Zhi C1 rồi điều Khiển xe đi về Thái Nguyên. Khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, Khi Q đi trên đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đến đoạn cầu vượt Lý Nam Đế thuộc khu khai thác công nghiệp Yên Bình, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, do sợ bị phát hiện Khi đi qua chốt kiểm dịch covid-19 nên Q đã dừng xe và hướng dẫn H và Chao xuống xe đi bộ vào đường gom cạnh đường cao tốc chờ Q quay lại đón để đi đường khác. Nhưng Khi H3 và C1 sang đến đường gom thì Hàn Đức K là lái xe taxi biển kiểm soát 20A - 414.88 đi đến hỏi “có đi taxi không” thì H3 và C1 gật đầu rồi lên xe ô tô của K. Trên đường đi, do nghi ngờ H3 và C1 là người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên K đã chở đến Công an phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên trình báo.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng số 94/CT-VKSTN-P1 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Mai Hải Đ, Nguyễn Tùng L và Dương Văn Q về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 348: Tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chứccho người khác xuất cảnh, ... trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm T4; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm T4 đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của nhà nước, gây mất trật tự xã hội, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ làm lây lan dịch bệnh Covid – 19 có thể gây hậu quả không lường hết được trong tình hình hiện nay. Hành vi đó cần phải được xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo theo quy định.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Đ giữ vai trò đầu vụ; bị cáo L giữ vai trò thứ 2 và bị cáo Q giữ vai trò thứ 3; Đối bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành kê khai, kê khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Khi quyết định hình phạt cần phân hóa vai trò để xử phạt bị cáo mức án phù hợp, bảo đảm tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối bị cáo L là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử bằng 2 bản án và 1 lần bị xử lý hành chính. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên

tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Khi quyết định hình phạt cần phân hóa vai trò để xử phạt bị cáo mức án phù hợp bảo đảm tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Trước khi xét xử vụ án này, ngày 10/12/2021, bị cáo đã bị tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bản án đó chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp với bản án này.

Đối với bị cáo Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Qua xem xét hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa hôm nay cho thấy, ngay từ những lời kê khai ban đầu ngày 06/6/2021, bị cáo đã có thái độ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để từ đó phát hiện hành vi phạm tội của L nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người lái xe thuê, chưa được hưởng lợi gì, giữ vai trò cuối vụ, được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Theo hướng dẫn tại Nghị Q số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có căn cứ mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích vụ lợi nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền do 2 bị cáo phạm tội mà có, cụ thể là: của bị cáo Đ là 4.500.000đ; của bị cáo L là 12.000.000đ. Đây là số tiền do người sử dụng Nick Wechat “Hoàng Long” đã chuyển cho Đ tổng số tiền là 16.500.000đ, sau đó Đ đã chuyển cho L 10.000.000đ và kê khai trừ 2.000.000đ do L còn nợ Đ trước đó.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

*Đối với chiếc thẻ Ngân hàng BIDV đã thu giữ của Q, theo Q kê khai còn khoảng hơn 100.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Q (Khi đã xử lý số tiền trong thẻ, cần trả chiếc thẻ nêu trên cho bị cáo Q sử dụng);

* Đối với 2 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đ, theo bị cáo kê khai không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với chiếc điện thoại di động do Q sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

* Đối với chiếc điện thoại di động Iphone X theo H2 khai do L đưa cho Q mang thế chấp cho H2 lấy 3.000.000đ. L kê khai việc thế chấp là tự nguyện nên cần trả cho H2 quản lý sử dụng.

Đối với chiếc sim điện thoại số thuê bao 0378694660 đã thu giữ của L cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, BKS 20A-297.56, quá trình điều tra xác định được xe thuộc quyền quản lý hợp pháp của Công ty TNHH dịch vụ Taxi miền Bắc. Ngày 15/7/2021 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã Q định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô trên cho Công ty TNHH dịch vụ Taxi miền Bắc quản lý, sử dụng.

+ Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ của Lin Zhi H3, Lin Zhi C1. Ngày 22/6/2021 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã chuyển đến Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Thái Nguyên xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu trắng bên trong lắp 01 sim Vinaphone, số seri: 89840200011163069279 được niêm phong bì ký hiệu T1, tạm giữ của Nguyễn Thu T3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trong bì niêm phong ký hiệu A12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0868649313, được niêm phong trong bì ký hiệu C12, tạm giữ của Hoàng Anh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 thu giữ của Lin Zhi H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A thu giữ của Lin Zhi C1. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã tách ra để tiếp tục giải quyết và xử lý sau.

[7] Ngoài ra, Mai Hải Đ, Nguyễn Tùng L, Dương Văn Q còn kê khai nhận trong thời gian tháng 5/2021 Đ, L, Q còn có 2 lần được thuê đón, đưa 8 người nước ngoài xuất cảnh, ở lại Việt Nam trái phép. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được 8 người nước ngoài này là ai, ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, Khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Trong vụ án này, đối với người đàn ông sử dụng nick Wechat “Hoàng Long”, mà Đ kê khai đã thuê Đ chở Lin Zhi H3 và Lin Zhi C1 từ thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về Mỏ Cẩm, ĐT ,Thái Nguyên ngày 04/6/2021 và cũng là người 02 lần thuê Đ chở 08 người Trung Quốc thời gian tháng 5/2021, nhưng do Đ không biết họ, tên, tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh. Cơ quan điều tra sẽ tách ra để tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Phạm Như T4 là người được Đ nhờ gọi điện liên lạc với Nguyễn Tùng L để thuê L chở H3 và C1 ngày 04/6/2021, nhưng ngay sau đó T4 chấm dứt hành vi, T4 cũng không được hưởng lợi từ việc này. Còn đối với Hoàng Thị Huyền T5 là người được Nguyễn Thu T3 nhờ chở Lin Zhi C1 đến địa điểm đón xe taxi ngày 04/6/2021, nhưng T5 không biết việc H3, C1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam việc T5 chở C1 là do T3 nhờ chứ không vì động cơ vụ lợi. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xem xét xử lý.

- Đối với Nguyễn Thu T3 là người cho H3 và C1 ở lại nhà T3 trong thời gian khoảng từ tháng 3/2021 đến ngày 04/6/2021 và T3 đã đồng ý cho H chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của T3, sau đó T3 chuyển số tiền này vào tài khoản tên “Hoang Van Phong”. Quá trình điều tra xác định được T3 và Lin Zhi H3 có mối quan hệ tình cảm, tháng 3/2021 H3 cùng Lin Zhi C1 sang Việt Nam đến nhà T3 chơi và ở lại nhà T3, T3 kê khai không biết việc H3 và C1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, T3 không có động cơ, mục đích vụ lợi. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Hoàng Văn P và Tống Thị T5 là những người đứng tên chủ tài khoản Ngân hàng đã chuyển tiền “cọc xe” và tiền công thuê Mai Hải Đ chở Lin Zhi H3 và Lin Zhi C1 ngày 04/6/2021, nhưng kết quả xác minh xác định, P và T5 hiện không có mặt tại gia đình, chính quyền địa phương và gia đình không biết P và T5 đang làm gì, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Lin Zhi H3 và Lin Zhi C1 sau khi bị phát hiện ngày 04/6/2021, đã đi cách ly tập trung. Ngày 25/6/2021 bị Công an tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định, mức phạt 4.000.000 đồng/01 người và bàn giao H3 và C1 cho Trạm biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị tỉnh Lạng Sơn.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những lời đề nghị nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: các bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Tùng L, Dương Văn Q phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

1. Áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ xử phạt bị cáo Mai Hải Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021; phạt bổ sung bị cáo Mai Hải Đ 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

+ xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án này; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tùng L 13 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Mai Hải Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 348; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Q cho UBND xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Q 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý như sau:

* Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể là: của bị cáo Đ là 4.500.000đ; của bị cáo L là 12.000.000đ.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Mai Hải Đ gồm 02 chiếc điện thoại: 01 chiếc đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu F1 còn nguyên vẹn, trên mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần liên quan và 03 hình dấu tròn của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live, màu đen và 01 chiếc đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu F2 còn nguyên vẹn, trên mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần liên quan và 03 hình dấu tròn của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước của Dương Văn Q 01 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1 còn nguyên vẹn, trên mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần liên quan và 03 hình dấu tròn của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1808, màu đen.

* Tạm giữ số tiền của Dương Văn Q có tại tài khoản ngân hàng trong thẻ ngân hàng BIDV số 9704180128737913 mang tên Dương Văn Q để đảm bảo thi hành án cho bị cáo (Trả chiếc thẻ nêu trên cho bị cáo sau Khi đã xử lý số tiền trong thẻ ngân hàng).

* Trả cho Bùi Văn H2 01 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu L1 còn nguyên vẹn, trên mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần liên quan và 03 hình dấu tròn của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X.

* Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B12 còn nguyên vẹn, trên mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần liên quan và 03 hình dấu

tròn của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 01 sim điện thoại.

(Vật chứng đang có tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 25 ngày 17/11/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Tùng L, Dương Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công kê khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo ;
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

Trần Khánh Hồng